**ĐẠI HỌC QUỐC GIA**

**ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP HỒ CHÍ MINH**

🙞∙∙∙☼∙∙∙🙜



**BÀI TẬP LỚN MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG**

ĐỀ TÀI 2:

**QUÁ TRÌNH HOÀN CHỈNH ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN TỪ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN ĐẾN CHÍNH CƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

LỚP L16--- NHÓM 8 --- HK212

NGÀY NỘP

Giảng viên hướng dẫn: TH

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Điểm số** |
| Nguyễn Hoài Nam | 1914227 |  |
| Lê Hữu An Minh | 1914152 |  |
| Đinh Ngọc Minh | 1911590 |  |
| Đinh Thái Phụng My | 2013801 |  |
| Võ Thị Na | 1914210 |  |

**Thành phố Hồ Chí Minh – 2021**

# MỤC LỤC

# I. Phần mở đầu

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng Việt Nam, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên dần trở nên không còn phù hợp và ngày càng tỏ ra đuối sức để lãnh đạo phong trào đấu tranh. Sau hàng loạt các sự kiện lớn nhỏ, tháng 2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức ra đời với tôn chỉ: “Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản”. Đây chính là điểm sáng mang tính thời cuộc, là bước ngoặt lớn của cách mạng Việt Nam, minh chứng rằng giai cấp vô sản đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi vẻ vang, từng bước đòi lại nền độc lập dân tộc. Đảng đã thành công trong việc đưa nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến thành một quốc gia độc lập, tự chủ phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ngày càng nâng cao được vị thế bản thân trong khu vực. Hòa bình ta có được ngày hôm nay tất cả là nhờ đường lối lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo tinh thần cách mạng của Đảng được thể hiện rõ nét trong mọi hoàn cảnh, khi thắng lợi cũng như lúc khó khăn, khi thành công cũng như lúc mắc sai lầm khuyết điểm. Đường lối chính sách mà Đảng đưa ra là kim chỉ nam cho mọi hành động, là động lực to lớn giúp nhân dân ta đồng lòng cùng nhau vượt qua mọi gian khổ, chông gai, thắp lên ánh lửa niềm tin về một tương lai tươi sáng cho từng con dân đất Việt.

Chính vì vậy, nhóm chúng em chọn nghiên cứu đề tài “Quá trình hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân từ cương lĩnh chính trị đầu tiên đến chính cương Đảng lao động Việt Nam” với mong muốn hiểu được phần nào những chặng đường khó khăn, gian khổ mà cách mạng đã phải trải qua. Đầu tiên là hiểu rõ được bản chất, thực trạng của đất nước ta bấy giờ, hiểu rõ chính sách chủ trương, quan điểm đường lối của Đảng, và quá trình hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong việc xây dựng phát triển đất nước. Tiếp đó là phê phán những nhận thức sai lệch về quá trình hình thành, phát triển và hoàn chỉnh đường lối cách mạng, cho thấy rằng thế hệ trẻ cần hiểu được việc học tập lịch sử Đảng không chỉ là tiếp thu kiến thức mà ta phải thấy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước theo con đường mà Đảng đã lựa chọn.

Để làm rõ đề tài, có bốn nhiệm vụ cần phải giải quyết:

+ Một là, làm rõ đặc điểm kinh tế, xã hội Việt Nam dưới sự thống trị và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.

+ Hai là, làm rõ nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

+ Ba là, làm rõ bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng từ tháng 10-1930 đến tháng 5-1941

+ Bốn là, làm rõ nội dung Chính cương Đảng Lao động Việt Nam và sự hoàn chỉnh đường lối cách mạng Dân tộc Dân chủ Nhân dân

# II. Phần nội dung

## Nội dung 1. Làm rõ đặc điểm kinh tế, xã hội Việt Nam dưới sự thống trị và khai thác thuộc địa của thực dân Pháp

### 1.1. Phân tích đặc điểm kinh tế và xã hội của Việt Nam dưới tác động của các chính sách thống trị và khái thác thuộc địa của thực dân Pháp

#### Nông nghiệp

Ở Nam Kỳ, người Pháp sớm nhận thấy tiềm năng thu lợi nhuận từ nông nghiệp của vùng này. Tại đây, tính đến năm 1936, Pháp đã đào được 1360 km kênh chính, 2500 km kênh phụ với kinh phí lên đến 58 triệu Franc. Hệ thống kênh đào được thực hiện trong khoảng 80 năm ở Nam Kỳ đã làm thay đổi hẳn diện mạo nông nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long khiến diện tích đất canh tác được mở rộng, sản lượng lúa mỗi ngày một tăng, hình thành nên thị trường hàng hóa nông nghiệp. Giao thông vận tải cũng phát huy hiệu quả qua hệ thống đường thủy. Trong nửa thế kỷ (1880-1937), diện tích trồng lúa tăng lên 420% (1880: 522.000 mẫu; 1937: 2,2 triệu mẫu), số lúa xuất cảng tăng lên 545% (1880: 284.000 tấn; 1937: 1,5 triệu tấn), số dân tăng 260% (1880: 1,7 triệu, 1937: 4,5 triệu)

Đầu năm 1945, nông dân chiếm 95% dân số Việt Nam nhưng làm chủ không quá 30% diện tích ruộng đất. Riêng tầng lớp nông dân nghèo (không có hoặc chỉ có rất ít ruộng đất) chiếm 60% dân số nông thôn, nhưng chỉ có khoảng 10% ruộng đất. Còn giai cấp địa chủ chiếm không tới 5% dân số nhưng chiếm hữu 70% ruộng đất.

Ngay từ cuối những năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã mô tả nông dân Việt Nam như sau: *"Ruộng bị Tây chiếm hết, không đủ mà cày. Gạo bị nó chở hết, không đủ mà ăn. Làm nhiều, được ít, thuế nặng... Đến nỗi chết đói, hoặc bán vợ đợ con, hoặc đem thân làm nô lệ như những người nó chở đi Tân thế giới..."* . Miền Bắc Việt Nam thường rơi vào tình trạng đói kém khi mất mùa hoặc gặp thiên tai, lũ lụt. Trong nạn đói năm Ất Dậu làm 2 triệu người chết, tỷ lệ chết đói cao nhất là những nông dân không có đất canh tác.

Pháp giành độc quyền buôn bán 3 mặt hàng quan trọng nhất là gạo, muối và rượu. Hồ Chí Minh đã nhận xét: *"Nói đến các món độc quyền, người ta có thể hình dung Đông Dương như một con nai béo mập bị trói chặt và đương hấp hối dưới những cái mỏ quặp của một bầy diều hâu rỉa rói mãi không thấy no"*.

Mỗi công nhân được tuyển dụng, người mộ phu sẽ được trả từ 10 đến 20 đồng khiến người ta thực hiện cưỡng ép tại một số vùng nông thôn tạo ra sự bất bình mà điển hình là vụ ám sát người chuyên mộ phu cao su René Bazin năm 1929. Des Rousseaux trong một báo cáo mật gởi cho Toàn Quyền Đông Dương viết "*Người nông dân chỉ chấp nhận rời khỏi làng đi làm việc nơi khác là khi nào họ bị đói. Do đó phải đi đến kết luận lạ lùng cho phương thuốc thiếu nhân công [ở đồn điền] là phải bần cùng hóa nông thôn, rút bỏ các khoản trợ cấp, hạ giá nông sản…*".

[](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%ADp_tin:Caosu_plantation_before_1945.jpg)

Nông dân Việt Nam thời Pháp thuộc

#### Công nghiệp

Sau khi thực dân Pháp thiết lập nền cai trị tại Việt Nam, đầu thế kỷ XX, các công ty Pháp bắt đầu xây dựng một số cơ sở công nghiệp trong các ngành khai khoáng, cơ khí, rồi đến hệ thống công nghiệp dịch vụ và công nghiệp chế biến. Công nghiệp phát triển trên bốn lĩnh vực chủ yếu: khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí vận tải, và cuối cùng là các ngành công nghiệp chế biến.

Sau khi Pháp chiếm Bắc kỳ thì ngành công nghiệp vật liệu xây dựng mới phát triển mạnh. Cơ sở quan trọng đầu tiên là Nhà máy Xi măng Hải Phòng do Công ty Xi măng Portland nhân tạo Đông Dương xây dựng năm 1894 với 4 lò quay. Ngành sản xuất gạch và ngói phân tán ở tất cả các tỉnh miền Bắc và miền Trung. Tuy nhiên, cũng có những nhà máy lớn, nổi tiếng ở Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Đáp Cầu, Biên Hoà... Những nhà máy cơ khí vận tải cũng hình thành như nhà máy đóng tàu biển Bason, những nhà máy sửa chữa và chế tạo toa xe lửa ở Gia Lâm, Vinh, Sài Gòn, một số nhà máy lắp ráp và sửa chữa ô tô như Avia, Star ở Hà Nội...

Công nghiệp chế biến của Pháp ở Việt Nam về cơ bản là công nghiệp chế biến nông sản và lâm sản. Trong công nghiệp chế biến nông sản, ngành xay xát lúa gạo chiếm vị trí quan trọng nhất và cũng ra đời sớm nhất. Nhà máy xay xát đầu tiên được xây dựng tại Chợ Lớn vào năm 1870. Đến năm 1885, khắp Nam bộ đã có tới 200 xưởng xay xát. Đi kèm với nó là các nhà máy dệt bao đay, sữa chữa máy móc, xe cộ, thuyền bè... Đi đôi với ngành công nghiệp xay xát, có ngành công nghiệp nấu rượu nhằm giải quyết nhu cầu ngân sách cho chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương. Nấu rượu là độc quyền của chính quyền thuộc địa. Chỉ một hãng rượu Đông Dương tại Hà Nội đã xây dựng tới 4 nhà máy vào năm 1901, mỗi tháng dùng khoảng 3.000 tấn gạo để nấu rượu. Ngành công nghiệp đường cũng được phát triển.

Công nghiệp chế biến lâm sản bắt đầu phát triển từ đầu thế kỉ XX. Ba ngành quan trọng nhất thuộc lĩnh vực này là giấy, gỗ và diêm. Đến thập kỷ 1930 đã xuất khẩu sang các thị trường Hồng Kông, Singapore, Nhật. Từ năm 1913, Pháp đã thành lập Công ty Giấy Đông Dương. Công ty này có hai nhà máy Nhà máy Giấy Việt Trì và Nhà máy Giấy Đáp Cầu. Năm 1891, Pháp xây dựng một nhà máy sản xuất diêm đầu tiên ở Hà Nội. Đến năm 1897, Pháp lập một nhà máy diêm lớn hơn tại Bến Thuỷ (Nghệ An). Đến năm 1899, Schneider lập thêm một xưởng nữa ở Hà Nội.

Các dịch vụ như điện, nước... thời kỳ này phát triển tương đối chậm, lệ thuộc nhiều vào sự hình thành các đô thị.

Thủ công nghiệp Việt Nam từng có quá khứ huy hoàng nhưng đã suy tàn nên được Pháp khuyến khích và khai thác. Các nghề thủ công có những khiếm khuyết như thiếu công nghệ hiện đại, thiếu tính sáng tạo, nhàm chán, lặp lại và đặc biệt không phù hợp với thị hiếu Châu Âu. Chính quyền thuộc địa chủ trương củng cố những nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống bằng cách đào tạo lao động tại chỗ, cải thiện chất lượng sản phẩm để có thể dễ dàng tiêu thụ. Nhiều khoá tập huấn nghề đã được thực hiện ở các tỉnh Hà Đông, Nam Định, Bắc Ninh, Hà Nội. Tuy nhiên, ứng dụng công nghệ mới vẫn hạn chế khiến năng suất lao động thấp.

[](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%ADp_tin:Vietnamese_sculpture_before_1945.jpg)

Nghề mộc tại Việt Nam thời Pháp thuộc

#### Thương nghiệp

Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut từng có thư gửi viên Công sứ dưới quyền:

*Tôi trân trọng yêu cầu ông vui lòng giúp đỡ những cố gắng của Nha Thương chính trong việc đặt thêm đại lý bán lẻ thuốc phiện và rượu, theo chỉ thị của ông Tổng giám đốc Nha Thương chính Đông Dương.*

*Để tiến hành việc đó, tôi xin gửi ông một bản danh sách những đại lý cần đặt trong các xã đã kê tên; phần lớn các xã này, tới nay, vẫn hoàn toàn chưa có rượu và thuốc phiện. Qua các Tỉnh trưởng và các Xã trưởng Cao Miên, ông có thể dùng ảnh hưởng to tát của ông để làm cho một số tiểu thương người bản xứ thấy rằng buôn thêm rượu và thuốc phiện là rất có lợi.*

*Chúng ta chỉ có thể đạt kết quả mỹ mãn, nếu chúng ta hợp đồng với nhau chặt chẽ và liên tục, vì lợi ích tối cao của ngân khố."*



Hút thuốc phiện tại Việt Nam thời Pháp thuộc.



Xưởng thuốc phiện (Manufacture d'Opium) ở Sài Gòn thời thuộc Pháp. Khu xưởng này cung ứng từ 1/3 đến 1/2 ngân sách toàn Đông Dương.

#### Cơ sở hạ tầng

Để phục vụ mục đích khai thác thuộc địa người Pháp xây dựng khá nhiều cơ sở hạ tầng tại Việt Nam như hệ thống đường sắt, đường bộ, cảng biển, sân bay, điện tín, các thành phố lớn...

Năm 1881 Pháp khởi công xây dựng tuyến đường sắt đầu tien đi từ Sài Gòn đến Mỹ Tho dài khoảng 70 km. Ngày 20 tháng 7 năm 1885 chuyến tàu đầu tiên xuất phát từ Ga Sài Gòn, vượt Sông Vàm Cỏ Đông bằng phà tại Bến Lức, đến Ga cuối cùng tại Trung tâm Thành phố Mỹ Tho đánh dấu sự ra đời của hệ thống đường sắt Việt Nam. Đến tháng 5 năm 1886 toàn bộ các cầu trên tuyến đường sắt Sài Gòn- Mỹ Tho đã hoàn thành cho phép tàu chạy một mạch tới Mỹ Tho.

* Năm 1902, Pháp xây dựng xong Đường sắt Hà Nội-Đồng Đăng;
* Năm 1902, Pháp xây dựng xong Đường sắt Hà Nội-Hải Phòng;
* Năm 1906, Pháp xây dựng xong Đường sắt Hà Nội- Lào Cai ;
* Năm 1931, Pháp xây dựng xong Đường sắt Tháp Chàm- Dà Lạt;
* Năm 1933, Pháp xây dựng xong Đường sắt Sài Gòn- Lộc Ninh;
* Năm 1899-1936, Pháp xây dựng xong tuyến Đường sắt Bắc Nam

Ba mươi năm đầu tiên của thế kỷ XX, để thực hiện chính sách khai thác thuộc địa, Pháp đã xây dựng một hệ thống đường sắt từ Bắc vào Nam nhằm phục vụ công cuộc cai trị và khai thác thuộc địa của họ Đến năm 1936, người Pháp xây dựng xong đường sắt Bắc Nam với tổng chiều dài 2600 km.Từ 1900 đến 1935, Pháp đã sử dụng 145 triệu franc để lập đường xe lửa và 45 triệu franc để mở mang đường sắt. Ngoài ra họ còn thiết lập hệ thống điện tín, hệ thống cảng biển, cảng sông với các cảng nổi tiếng, có quy mô lớn trong khu vực thời bấy giờ như Cảng Sài Gòn, Cảng Hải Phòng. Tóm lại, dưới thời Pháp thuộc, từ năm 1890 đến năm 1945, Việt Nam có một giai đoạn phát triển hạ tầng giao thông toàn diện và cơ bản nhất trên quy mô toàn quốc với các loại hình: đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và cảng hàng không...phục vụ cho các hoạt động giao thương cho những năm sau này ở Việt Nam

### 1.2. Đặc điểm của từng giai cấp

#### Công nhân:

-Giai cấp công nhân Việt Nam là 1 bộ phận của giai cấp công nhân quốc tế nên có đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế. Bên cạnh đó, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và phát triển trong điều kiện cụ thể của dân tộc Việt Nam nên còn có những đặc điểm riêng, ảnh hưởng đến việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

- Có thể thấy giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước cả giai cấp tư sản Việt Nam, là giai cấp đối kháng trực tiếp với tư bản thực dân Pháp. Giai cấp công nhân của nước ta, sinh ra và lớn lên ở 1 nước thuộc địa nửa phong kiến dưới sự thống trị của thực dân Pháp – Một thứ chủ nghĩa tư bản thực lợi không quan tâm mấy đến phát triển công nghiệp nên giai cấp công nhân Việt Nam phát triển rất chậm chạp.

- Dù ra đời khá muộn, cùng với đó là số lượng ít, trình độ nghề nghiệp còn thấp, chưa được bằng giai cấp công nhân thế giới và vẫn còn mang nhiều tàn dư của tâm lý cũng như tập quán nông dân. Nhưng giai cấp công nhân Việt Nam đã nhanh chóng vượt lên đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam, thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình là giải phóng dân tộc để giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Giai cấp công nhân Việt Nam nhanh chóng tiếp thu và kế thừa truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc. Ngay từ khi ra đời, cùng với nỗi đau mất nước, vừa bị bóc lột sức lao động, họ đã nâng cao tinh thần cách mạng kiên cường, triệt để, sớm nhận thức được mối quan hệ giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc và sự nghiệp giải phóng giai cấp, giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong điều kiện các giai cấp khác đã bế tắc về con đường cứu nước thì chỉ có giai cấp công nhân mới có khả năng tìm thấy lối thoát cho cách mạng.

- Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời khi cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng 10 Nga thành công, từ đây mở ra 1 chế độ xã hội mới lịch sử trong lịch sử nhân loại, đó là chế độ xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó chàng thanh niên trẻ Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Đó là yếu tố hết sức quan trọng khích lệ, thúc đẩy giai cấp công nhân Việt Nam lên làm cách mạng để giải phóng dân tộc.

- Đa số những người trong giai cấp công nhân xuất thân từ nông dân và tầng lớp nhân dân lao động khác nên có quan hệ mật thiết với nhau, tự nhiên với nông dân và đông đảo nhân dân lao động. Do đó, giai cấp công nhân Việt Nam sớm liên minh với nông dân, tạo thành khối liên minh công – nông và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chính những điều này đảm bảo cho sự lãnh đạo của giai cấp công nhân trong suốt quá trình cách mạng. Đây cũng là điều kiện cần thiết đảm bảo cho cách mạng Việt Nam giành thắng lợi.

- Giai cấp công nhân ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc và sớm có đảng lãnh đạo nên không bị tác động bởi các khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, cải lương, xét lại, không bị giai cấp tư sản đầu độc về tư tưởng nên luôn luôn đoàn kết, thống nhất trong cuộc đấu tranh chống thực dân pháp và bọn đại chủ tay sai phong kiến.

Vậy, đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam đó là: Ra đời trước giai cấp tư sản, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp; Phần lớn xuất thân từ nông dân; Chịu sự áp bức và bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản.

#### Nông dân:

- Chiếm số lượng đông đảo, cuộc sống của người nông dân cực khổ trăm bề.

+ Bị tước đoạt ruộng đất, phải gánh chịu nhiều thứ thuế và khoản phụ thu khác.

+ Những người nông dân bị phá sản, có người ở lại nông thôn làm tá điền, một số phải bỏ làng quê đi làm phu cho các đồn điền hoặc ra thành thị kiếm sống,…

- Có tinh thần yêu nước, hăng hái tham gia cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến.

Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do… đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào.

#### Địa chủ phong kiến:

- Một bộ phận địa chủ phong kiến đầu hàng làm tay sai, cấu kết với đế quốc để áp bức, bóc lột nhân dân, số lượng ngày càng tăng thêm.

- Địa vị kinh tế được tăng cường, nắm trong tay nhiều ruộng đất, nắm chính quyền ở các địa phương.

- Một số địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước

### 1.3. Khả năng tham gia chống thực dân Pháp của từng giai cấp

Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân, trong đó chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

Trước những yêu cầu đó, các phong trào yêu nước của nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương - phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (năm 1896). Phong trào nông dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh lãnh đạo rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại. Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ, ngày 5/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và phát hiện ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

### 1.4. Mâu thuẫn chủ yếu và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

Trong xã hội tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến tay sai, chỗ dựa cho bộ máy thống trị và bóc lột của chủ nghĩa thực dân Pháp.

Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của Nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả.

#### Yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc Việt Nam lúc đó:

-Cách đây tròn 90 năm, ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời, đây là sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại, là một bước ngoặc vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, là sự kiện đánh dấu một cuộc mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Chúng lập ra chế độ thống trị tàn bạo, thi hành các chính sách cai trị chuyên chế, biến giai cấp tư sản mại bản và địa chủ phong kiến thành tay sai đắc lực. Chúng thực hiện chính sách đàn áp, khủng bố hết sức dã man, tàn bạo, chia rẽ dân tộc, tôn giáo...Chúng vơ vét tài nguyên và bóc lột sức lao động nhân dân Việt Nam “tới tận xương tủy”, thực hiện chính sách độc quyền, kìm hãm sự phát triển kinh tế độc lập của nước ta, thực hiện chính sách ngu dân… khiến đời sống của dân ta bị bần cùng hóa, nền kinh tế bị què quặt, gây nên những hậu quả nghiêm trọng kéo dài nhiều năm.

-Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam đã diễn ra quá trình phân hoá sâu sắc. Giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hoá. Một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do.Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do… đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào. Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; Hai là, xoá bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

-Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương - phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (năm 1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các sĩ phu yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại. Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

-Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 05 tháng 6 năm 1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa. Năm 1917, Người trở lại nước Pháp, đến Paris và năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Vécxây. Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12 năm 1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với lý luận cách mạng của thời đại là chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.Từ năm 1921 đến năm 1930, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam, chuẩn bị về lý luận và đường lối chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: cách mạng muốn thành công phải có đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; Đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin. Người đã viết nhiều bài báo, tham gia nhiều tham luận tại các đại hội, hội nghị quốc tế, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Lính cách mệnh, Tiền phong, nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm “Đường Kách mệnh” (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên). Người khẳng định, muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ. Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (năm 1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) và gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (ở Liên Xô trước đây) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Nhờ hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối mà những điều kiện thành lập Đảng ngày càng chín muồi.

-Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17 tháng 6 năm 1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hà Nội. Tháng 11 năm 1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 01 tháng 01 năm 1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

-Trước tình hình đó, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 06 tháng 01 đến ngày 07 tháng 02 năm 1930.Hội nghị đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Những văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.Sau này, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 03 tháng 02 dương lịch hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

-Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại, là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, là một sự kiện đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, là sự kiện gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị được xây dựng ngay từ khi được thành lập, trong đó xác định: “Chủ tr¬ương làm t¬ư sản dân quyền cách mạng (révolution démocratique bourgeoise) và thổ địa cách mạng (révolution agratire) để đi tới xã hội cộng sản”;... “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến”;... Làm cho n¬ước Việt Nam đ¬ược độc lập;... Giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách t¬ư bản; Mở mang công nghiệp và nông nghiệp;... Đem lại mọi quyền lợi tự do cho nhân dân”. Đó chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam – một Đảng vừa mới được thành lập nhưng đã giương cao được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết tốt nhất tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước và dân tộc Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, từng bước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, con đường cách mạng Việt Nam trong suốt 90 năm qua. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, đã kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại và đã làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời, cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

-Tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, biết ơn và tin yêu Đảng, toàn thể đảng viên, cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng và binh sĩ Học viện Lục quân hôm nay không ngừng ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng bộ Học viện thành một tổ chức Đảng vững mạnh xuất sắc, Học viện vững mạnh toàn diện, phấn đấu xây dựng Học viện trở thành một trung tâm giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học quân sự tốp đầu của Việt Nam và của khu vực, góp phần tích cực vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Quân đội, chung tay xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốcViệt Nam giàu mạnh và tươi đẹp, như sinh thời Bác Hồ hằng mong ước.

## Nội dung 2. Làm rõ tính nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

### 2.1. Phân tích tính nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

#### 2.1.1 Sự ra đời của Cương lĩnh chính trị đầu tiên

Cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc ở Xiêm (Thái Lan) đang tìm đường về nước thì nghe tin Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên phân liệt, những người Cộng sản chia thành nhiều phái, Người lập tức trở lại Hương Cảng (Trung Quốc). Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, Người chủ động triệu tập đại biểu của hai nhóm (Đông Dương và An Nam) và chủ trì Hội nghị hợp nhất đảng tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc). Hội nghị bắt đầu họp từ ngày 06-01-1930. Sau nhiều ngày thảo luận, đến ngày 03-02-1930, Hội nghị đi tới nhất trí tán thành việc hợp nhất hai tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng thành một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Các văn kiện này hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

#### 2.1.2. Nội dung và giá trị của cương lĩnh

Nội dung cơ bản trong Cương lĩnh đã xác định rõ về đường lối, nhiệm vụ, lực lượng và mối quan hệ của cách mạng Việt Nam trong bối cảnh sau khi thành lập Đảng. Cụ thể, về đường lối chiến lược là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Cương lĩnh xác định ba nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam, bao gồm cả hai nội dung dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và chống phong kiến, song nổi lên hàng đầu là nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Cụ thể: Về chính trị, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ công-nông-binh và tổ chức quân đội công nông. Về kinh tế, tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn của bọn đế quốc giao cho Chính phủ mới; tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc làm của công và chia cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, miễn thuế cho dân cày nghèo, thi hành luật ngày làm tám giờ. Về văn hóa, dân chính được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa.

Cương lĩnh xác định lực lượng cách mạng là tập hợp đại bộ phận giai cấp công nhân, nông dân và phải dựa vào hạng dân cày nghèo; lãnh đạo nông dân làm cách mạng ruộng đất; lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông… đi vào phe vô sản giai cấp; đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nhất cũng làm cho họ đứng trung lập, bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ. Giai cấp lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân, thông qua Đảng Cộng sản. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận của giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng. Về mối quan hệ quốc tế, Luận cương xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới; phải liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thấm nhuần tinh thần dân tộc. Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để giành chính quyền về tay nhân dân đi tới xã hội cộng sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh này.

Tuy rằng, nội dung Cương lĩnh vẫn còn một vài vấn đề về sau không hoàn toàn phù hợp với thực tế Việt Nam hoặc có một số từ ngữ có thể dẫn tới sự giải thích khác nhau, song với sự bổ sung của Luận cương Chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Cương lĩnh chính trị của Đảng đã được hoàn thiện hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn xung quanh giai cấp mình, còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân không ngừng củng cố và tăng cường”.

### 2.2. Phân tích tính đúng đắn và sáng tạo trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, khẳng định giá trị chiến lược của Cương lĩnh

Đường lối lãnh đạo là một trong những vấn đề chiến lược của mỗi Đảng cầm quyền. Xác định được điều đó,ngay từ khi ra đời,tại hội nghị thành lập Đảng,các đại biểu đã thông qua Chính cương vắn tắt,sách lược vắn tắt,điều lệ tóm tắt,đó được coi như là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta.Mặc dù còn sơ lược,vắn tắt nhưng nó đã khẳng định tính đúng đắn sáng tạo khoa học và trở thành kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta trong mọi thời kì cách mạng và đặc biệt có giá trị trong thời đại ngày nay

#### 2.2.1 Tại thời điểm năm 1930: Tính đúng đắn, sáng tạo của Cương lĩnh được thể hiện ở những vấn đề sau

Về cơ sở lí luận: Cương lĩnh đã dựa trên nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, một hệ thống lí luận tiến bộ đúng đắn và khoa học

Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và Cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hai giai đoạn cách mạng này kế tiếp nhau, không có bức tường nào ngăn cách. Cương lĩnh chủ trương: "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Qua đó, ta thấy rằng: ngay từ đầu, Đảng ta đã nhận thức rõ con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là kết hợp và gương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là điều hoàn toàn đúng đắn vì nó phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của lịch sử nước ta. Đồng thời, chúng ta cũng thấy được sự vận dụng sáng tạo và hợp lí lí luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác-LêniCương lĩnh khẳng định, nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền ở nước ta là chống đế quốc và chống phong kiến. Điều này cũng thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh. Tính đúng đắn và sáng tạo thể hiện ở chỗ Cương lĩnh đã giải quyết đúng hai mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam. Mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam lúc đó là: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược; mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến. Cách mạng Việt Nam muốn đi đến thắng lợi phải giải quyết thành công hai mâu thuẫn đó, nghĩa là phải hoàn thành hai nhiệm vụ mà Cương lĩnh đã đề ra.

-Về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ trên, Cương lĩnh đã đề cao vấn đề dân tộc hơn vấn đề đấu tranh giai cấp và chống phong kiến là đúng đắn và sáng tạo. Vì: Xã hội Việt Nam lúc đó có hai mâu thuẫn như vừa nêu trên, nhưng mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp là mâu thuẫn bao trùm, chi phối việc giải quyết các mâu thuẫn khác, vấn đề giải phóng dân tộc là vấn đề bức xúc nhất.

- Về lực lượng cách mạng, Cương lĩnh xác định, ngoài giai cấp công nhân, thì cách mạng "phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức và trung nông...để kéo họ về phe vô sản giai cấp. Còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa lộ rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho trung lập". Như vậy, ngoài công nhân và nông dân là hai lực lượng chính của cách mạng, Cương lĩnh chủ trương phải tranh thủ các lực lượng khác: tư sản dân tộc, tiểu tư sản, trung tiểu địa chủ các loại. Điều đó hoàn toàn phù hợp với thực tế của lịch sử Việt Nam. Vì các giai cấp khác ngoài công nhân và nông dân, có một số bộ phận khác cũng có tinh thần yêu nước, như: Tư sản dân tộc, tiểu tư sản, địa chủ yêu nước..., vì thế, cần phải tranh thủ kéo họ về phe cách mạng. Đó cũng là vấn đề thể hiện sự ưu tiên hơn cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc của Cương lĩnh, đều hoàn toàn hợp lí và đúng đắn.

- Cương lĩnh đã xác định đúng đắn vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng: Cách mạng muốn thắng lợi phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, một chính đảng của giai cấp công nhân. Cương lĩnh khẳng định, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Đây cũng là một nội dung thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh. Vì: giai cấp tư sản ở các nước, trong thực tế đã cấu kết với nhau để đàn áp phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở chính quốc và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Cho nên cách mạng ở các nước thuộc địa muốn thắng lợi thì nhân dân các nước thuộc địa phải đoàn kết với nhau và đoàn kết với giai cấp vô sản trên thế giới. Tóm lại Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta là một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn sâu sắc.

#### 2.2.2. Trong tình hình hiện nay

-Trước hết chính cương lĩnh khẳng định tính chất của cách mạng Việt nam là cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.Nước ta hiện nay đang trong giai đoạn quá độ lên XHCN,tức là đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ CMTSDQ và CMRĐ,vì vậy nhiệm vụ hàng đầu hiện nay là xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH tiếp tục,kiên trì con đường đi lên XHCN,xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần nhưng định hướng xã hội chủ nghĩa,tức là không thay đổi chiến lược cách mạng, không xa rời nguyên lí của Chủ nghĩa Mác Lê nin mà làm cho nhiệm vụ ấy thực hiện có hiệu quả, vận động theo tiến trình của lịch sử và dân tộc.

- Cương lĩnh cũng khẳng định lực lượng cách mạng là công nhân nông dân,tiểu tưu sản trí thức.Đối với phú nông trung nông hoặc tư sản thì phải lôi kéo lợi dụng họ hoặc ít nhất là làm cho họ trung lập. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong thời đại ngày nay,bên cạnh liên minh công nông làm nền tảng,chúng ta cần phát huy hơn nữa sức mạnh đại đoàn kết của cả dân tộc,trong đó có mọi thành phần xã hội tạo nên sức mạnh tổng hợp để tiến nhanh tiến mạnh vào thời đại.Điều đó cũng có nghĩa là phải nâng cao dần trình độ của công-nông trong thời đại mới để họ làm chủ tư liệu sản xuất,bên cạnh đó phát triển đội ngũ trí thức học sinh sinh viên bởi đây là nguồn lực để phát minh cũng như tiếp thu những thành tựu của nền văn minh nhân loại trong thời đại mới;tiếp tục phát huy nguồn vốn và sự tranh thủ sự ủng hộ của các nhà tư sản lớn đề có thể tạo nội lực tổng hợp.

- Cương lĩnh cũng khẳng định Đảng cộng sản -đội tiên phong của giai cấp vô sản-giữ vai trò lãnh đạo.Điêù này có vai trò quan trọng trong việc chống âm mưu diễn biến hoà bình,trong bối cảnh tình hình thế giới còn nhiều phức tạp với các cuộc bạo loạn lật đổ,đảo chính.Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng không chỉ tạo nên một nền chính trị hoà bình ổn định mà còn tạo nên điều kiện cơ bản từ đó phát triển kinh tế,đảm bảo đời sống nhân dân,thu hút vốn đầu tư nước ngoài! Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng một Đảng lãnh đạo chính là tuân thủ nghiêm ngặt nguyê lí của chủ nghĩa Mác Lê nin trong thời đại mới.

-Bên cạnh đó Cương lĩnh khẳng định CMVN là một bộ phận của cách mạng thế giới vì vậy phải đoàn kết giai cấp vô sản các nước,đây phải chăng cũng chính là cơ sở mà sau này được Đảng ta kế thừa và phát huy:Việt Nam muốn làm bạn với tấ cả các nước trên thế giới trong thời đại mới,bên cạnh đó chúng ta tích cực hội nhập thế giới,góp phần tiếng nói của mình trong phong trào cách mạng thế giới,đoàn kết tương trợ trên tinh thần tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ,không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Như vậy dù còn rất sơ lược nhưng Cương lĩnh chính trị đã khẳng định tính đúng đắn trở thành kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và có ý nghĩa đặc biệt lâu dài trong tiến trình vận động cách mạng của Đảng ta trong thời đại ngày nay.

## NỘI DUNG 3. Làm rõ bối cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng từ tháng 10-1930 đến tháng 5-1941

### 3.1. Hoàn cảnh ra đời của Luận cương chính trị tháng 10-1930:

- Đảng cộng sản Việt Nam vừa mới ra đời với đường lối cách mạng đúng đắn, đã lãnh đạo quần chúng dấy lên phong trào cách mạng rộng lớn chưa từng có trước đây.

- Đang lúc phong trào cách mạng phát triển đến đỉnh cao, Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng họp Hội nghị lần thứ nhất tại Hương Cảng–Trung Quốc (từ ngày 14 đến ngày 31-10-1930). Hội nghị đã thông qua Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ cần kíp của Đảng, thông qua điều lệ của Đảng và điều lệ các tổ chức quần chúng. Hội nghị đổi tên Đảng cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị cử ra ban thường vụ Trung ương và cử đồng chí Trần Phú làm Tổng bí thư. Hội nghị thảo luận và thông qua bản Luận cương chính trị của Đảng.

### 3.2. Nội dung cơ bản của Luận cương chính trị:

- Bản luận cương chính trị gồm 13 mục, trong đó tập trung vào những vấn đề lớn:

+ Về mâu thuẫn giai cấp: Luận cương xác định, ở Việt Nam, Lào, Campuchia mâu thuẫn diễn ra ngày càng gay gắt giữa một bên là thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ, một bên là địa chủ phong kiến, tư bản và đế quốc chủ nghĩa.

+ Về tính chất cách mạng Đông Dương: “ Trong lúc đầu, cuộc cách mạng Đông Dương sẽ làm một cuộc cách mạng tư sản dân quyền…nhờ vô sản giai cấp chuyên chách các nước giúp sức mà phát triển, bỏ qua thời kì tư bản mà đấu tranh thẳng lên con đường chủ nghĩa xã hội ”.

+ Về nhiệm vụ cách mạng: “ Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải đấu tranh để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là đấu tranh để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi: mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa”.

+ Về lực lượng cách mạng: “ Vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chính, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được” .

• Tư bản thương mại, tư bản công nghệ, khi phong trào quần chúng nổi lên cao thì bọn này sẽ theo đế quốc.

• Tiểu tư sản có nhiều hạng: thủ công nghiệp đối với phong trào cách mạng vô sản, hạng này cũng có ác cảm… rất do dự.

• Bọn thương gia không tán thành cách mạng.

• Tri thức-tiểu tư sản, học sinh… đại biểu quyền lợi cho tất cả giai cấp tư bản bản xứ.

+ Về phương pháp cách mạng: “ Lúc thường thì phải tùy theo tình hình mà đặt khẩu hiệu “phần ít” để bênh vực lợi quyền cho quần chúng… Đến lúc cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa muốn bỏ về phe cách mạng… Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chính phủ của địch… Võ trang bạo động không phải là một việc thường… phải theo khuôn phép nhà binh ”.

+ Về Đảng: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản là điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng ở Đông Dương, là cần phải có một đường lối chính trị đúng, có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải tranh đấu mà trưởng thành, “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm gốc”.

+ Về quan hệ Quốc tế: Luận cương chính trị chỉ rõ: “Vô sản Đông Dương phải liên lạc mật thiết với vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp để làm mặt trận vô sản “mẫu quốc” và thuộc địa cho sức tranh đấu cách mạng được mạnh lên”.

### 3.3. Hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930:

- Chưa xác định rõ mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa nên không nêu được vấn đề dân tộc lên hàng đâù mà nặng về đấu tranh giai cấp , về vấn đề cách mạng ruộng đất.

- Đánh giá không đúng khả năng cách mạng , mặt tích cực , tinh thần yêu nước của các giai cấp, tầng lớp khác ngoài công nông trong cách mạng giải phóng dân tộc.

- Chưa thấy được sự phân hoá trong giai cấp địa chủ phong kiến , nên không đề ra được vấn đề lôi kéo một bộ phận giai cấp đia chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.

- Những hạn chế trên được Đảng khắc phục dần trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

### 3.4. Phân tích quá trình Đảng từng bước khắc phục hạn chế và hoản chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc từ tháng 3-1935 đến tháng 5-1941.

#### Hội phản đế liên minh (3-1935 – 10-1936):

+ Tháng 3-1935, Đại hội lần thứ nhất của Đảng thông qua Nghị quyết về công tác Phản đế Liên minh. Nghị quyết xác định các nhiệm vụ cần thiết trước mắt: lập tức tổ chức ra các Hội Phản đế Liên minh, đảng viên phải vào Hội, mở rộng tổ chức Hội tới cấp toàn Đông Dương, lôi kéo rộng rãi các tổ chức, cá nhân có tính chất phản đế phải liên kết cuộc vận động Phản đế Liên minh vốn có những khẩu hiệu chung tuyên truyền lớn lao với các cuộc đấu tranh đòi quyền lợi hằng ngày. Phải ra báo và tài liệu riêng cho Phản đế Liên minh; cần sửa đổi những sai sót về tôn chỉ, điều lệ, các hình thức tổ chức Phản đế Liên minh của các đảng bộ.

#### Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (10-1936 – 3-1938):

+ Từ những năm 1936 chủ nghĩa phát xít xuất hiện, nguy cơ chiến tranh thế giới đang đến gần. Sau khi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ bảy trở về, Đoàn đại biểu Đảng ta cùng với Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị (tháng 11-1936) xác định mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam lúc này là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Đảng quyết định tạm thời chưa nêu khẩu hiệu “đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ, giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày”, đồng thời chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương tập hợp các lực lượng toàn Đông Dương vào cuộc đấu tranh chống đế quốc.

#### Mặt trận dân chủ Đông Dương (3-1938 – 11-1940):

+ Để phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 3-1938 quyết định đổi tên thành Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương, gọi tắt là Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Nhờ có chính sách Mặt trận đúng đắn, có phương pháp vận động khôn khéo, phương pháp đấu tranh linh hoạt nên Mặt trận đã tập hợp, đoàn kết rộng rãi các giai tầng xã hội như công nhân, nông dân, tiểu thương, tiểu chủ tư sản nhỏ, đồng thời còn bắt tay với các đảng phái cải lương, kể cả những người Pháp tiến bộ ở Đông Dương nhằm chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, cơm áo, hòa bình.

#### Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế (11-1940 – 5-1941):

+ Ngày 1-9-1939 Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, tháng 9-1940 phát xít Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp thỏa hiệp với phát xít Nhật, thẳng tay đàn áp phong trào dân chủ chống chiến tranh của nhân dân ta. Tháng 11-1940 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Phản đế, nhằm tập hợp hết thảy những lực lượng phản đế, phản phong kiến ở Đông Dương đánh đổ đế quốc Pháp – phát xít Nhật và bè lũ tay sai phản lại quyền lợi dân tộc. Nhờ những chủ trương đúng đắn đó, các tổ chức phản đế nhanh chóng được phát triển, Mặt trận được mở rộng trong các tầng lớp nhân dân.

#### Mặt trận Việt Minh (thành lập từ tháng 5-1941):

+ Nhận thấy sự chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước có lợi cho cách mạng Việt Nam, ngày 28-1-1941 Nguyễn Ái Quốc về nước (sau hơn 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài). Tháng 5-1941 Người triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám. Hội nghị nhận định: Cách mạng Việt Nam là cách mạng dân tộc giải phóng, trước mắt tạm gác khẩu hiệu “cách mạng thổ địa” để lôi kéo địa chủ tiến bộ, mở rộng Mặt trận Dân tộc Thống nhất chống Pháp, Nhật nhằm giải quyết nhiệm vụ sống còn của dân tộc lúc này là giải phóng dân tộc. Để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh bao gồm các hội cứu quốc của các tầng lớp nhân dân.

## Nội dung 4. Làm rõ nội dung Chính cương Đảng Lao động Việt Nam và sự hoàn chỉnh đường lối cách mạng Dân tộc Dân chủ Nhân dân

### 4.1. Yêu cầu nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam

Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam xác định: “Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội” . Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau. “Song nhiệm vụ chính trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc”. Cuộc cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến, do nhân dân làm động lực và giai cấp công nhân lãnh đạo, là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Khái niệm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chứa đựng cả mục tiêu, lực lượng thực hiện và chế độ chính trị phù hợp để xây dựng CNXH.

Để hoàn thành nhiệm vụ đó, Đảng phải đề ra những chính sách và biện pháp tích cực tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh thi đua ái quốc, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường đoàn kết quốc tế; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng Lao động Việt Nam thành “một Đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để” để lãnh đạo đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

### 4.2. Nội dung Chính cương Đảng Lao động Việt Nam

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II đã tổng kết phong trào cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX và rút ra bài học trong 21 năm hoạt động của Đảng. Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng Việt Nam. Nội dung cơ bản của của báo cáo được phản ánh trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam được Đại hội thông qua, gồm các nội dung quan trọng sau đây:

- Xác định tính chất của xã hội Việt Nam lúc này có 3 tính chất: “dân chủ nhân dân,một phần thuộc địa và nửa phong kiến”. Cuộc kháng chiến để giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân với các thế lực phản động chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Đối tượng đấu tranh chính của Việt Nam hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ, và phong kiến phản động.

- Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam được xác định là: “đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội”. Nhưng nhiệm vụ đó có mối quan hệ khăng khít với nhau, nhưng nhiệm vụ chính lúc này là tập trung đấu tranh chống xâm lược, hoàn thành công cuộc giải phóng dân tộc.

- Động lực của cách mạng Việt Nam được xác gồm có bốn giai cấp là: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân tộc, ngoài ra còn có những thân sĩ (thân hào, địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Trong đó lấy nền tảng là giai cấp công, giai cấp nông và lao động trí óc; giai cấp công nhân đóng vai trò là lực lượng lãnh đạo cách mạngViệt Nam.

- Triển vọng phát triển của cách mạng Việt Nam nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Việt Nam là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo nên nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là quá trình lâu dài, có các giai đoạn phát triển tương ứng với những nhiệm vụ trung tâm, đó là: hoàn thành giải phóng dân tộc; xóa bỏ tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cầy có ruộng, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; tiến tới xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội

Nội dung của Chính cương còn nêu ra 15 chính sách lớn của Đảng trong giai đoạn hiện ta nhằm tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và đặt cơ sở kiến thiết quốc gia, thực hiện chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam, làm tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội.

### 4.3. Sự bổ sung, hoàn chỉnh trong đường lối của Đảng trong nội dung Chính cương Đảng Lao động Việt Nam so với Cương lĩnh và Luận cương chính trị

Tính chất xã hội: Chính cương đưa ra 3 tính chất của xã hội là dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến đang đấu tranh lẫn nhau. Nhưng xác định đúng mâu thuẩn chính và lớn nhất của xã hội là dân chủ và thuộc địa. Mâu thuẫn đó được giải quyết trong quá trình kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Nhiệm vụ chiến lược: xác định lại mục tiêu đấu tranh chính là hoàn thành giải phóng dân tộc, tập trung lực lượng vào việc kháng chiến để quyết thắng quân xâm lược, giải phóng đất nước. Sau đó mới tiến đến giải quyết các vấn đề nội bộ.

Nhiệm vụ cách mạng: Kết hợp đúng đắng nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến. Tập trung hàng đầu vào chống ngoại xâm, Đánh đuổi đế quốc xâm lượt ( Pháp) giành độc lập và thống nhất cho dân tộc, xóa bỏ di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người dân có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.

Lực lượng cách mạng: phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, hướng nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc; các giai cấp khác như tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức, tư sản dân tộc. Ngoài ra là những thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ đều ủng hộ cho cách mạng.

Phương pháp cách mạng: xác định rỏ ràng hướng đi, vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới và xây dựng hậu phương tốt. Xác định rõ 3 giai đoạn cách mạng:

+ Hoàn thành giải phóng dân tộc.

+ Xóa bỏ đi di tích phong kiến và nữa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng

+ Xây dựng cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Lãnh đạo cách mạng: lấy nền tảng chiến đấu là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và lao động trí óc. Trong đó, giai cấp công nhân đóng vai trò là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam không giống như luận cương và cương lĩnh xác định giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Quan hệ cách mạng với thế giới: có lập luận và chính kiến riêng, tranh thủ được ủng hộ của quốc tế. Việt Nam đứng về phe hòa bình và dân chủ tranh thủ sự giúp đở của các nước XHCN.

Đường lối đúng đắn mà Đại hội II đề ra chính là sự bổ sung, phát triển Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; đặc biệt là nhận thức lý luận về lộ trình, bước đi trong giai đoạn quá độ lên CNXH phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam đã được Đảng nêu cụ thể, rõ nét ngay trong hoàn cảnh kháng chiến đang diễn ra ác liệt.

# III. Kết luận

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Ðảng (tháng 2/1930) thảo luận, thông qua. Tuy ngắn gọn nhưng Chánh cương đã xác định rõ ràng nhiều vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam.

+ Về chính trị: Ðánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng ra chính phủ công nông binh, tổ chức ra quân đội công nông.

+ Về kinh tế: Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu hết các sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng...) của tư bản Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý; tịch thu ruộng đất của tư bản Pháp và đại địa chủ để làm của công chia cho dân cày nghèo, bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang phát triển công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

+ Về xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, thực hiện phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

+ Về phương pháp cách mạng: sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để đánh đổ đế quốc, phong kiến. Việc nêu lên phương pháp cách mạng bạo lực thể hiện sự thấm nhuần và tiếp thu tư tưởng cách mạng bạo lực và khởi nghĩa vũ trang của chủ nghĩa Mác - Lênin. Con đường phát triển chỉ có thể là cách mạng chứ không thể là cải lương, thỏa hiệp.

Chính cương Ðảng Lao động Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh chỉ đạo soạn thảo và được Ðại hội II của Ðảng (tháng 2 năm 1951) thảo luận, thông qua. Về chính sách của Ðảng, Chính cương chỉ rõ: hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, xóa bỏ phong kiến, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chính sách kháng chiến là thực hiện một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, trường kỳ, kháng chiến đến cùng để giành độc lập thống nhất cho Tổ quốc. Xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân dựa vào Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức và xác định rõ cuộc kháng chiến là do giai cấp công nhân lãnh đạo. Ngoài ra Chính cương còn nêu ra những nhiều chính sách khác để phát triển cả về kinh tế-xã hội, trong đó quan trọng nhất là vấn đề ngoại giao, Chính cương khẳng định nguyên tắc "tôn trọng độc lập, chủ quyền lãnh thổ, thống nhất quốc gia của nhau và cùng nhau bảo vệ hòa bình, dân chủ thế giới, chống bọn gây chiến".

Những điểm chung trong các Cương lĩnh của Đảng là tư tưởng nhất quán về cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam tất yếu đến cách mạng XHCN, độc lập dân tộc gắn với CNXH; nhân dân là động lực cách mạng; Đảng Cộng sản lãnh đạo cách mạng; Nhà nước, Chính phủ, quân đội của nhân dân; xây dựng nước Việt Nam hòa bình, thống nhất dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

<https://dangcongsan.vn/huong-toi-ky-niem-90-nam-ngay-truyen-thong-nganh-tuyen-giao/thong-tin-tu-lieu/cac-cuong-linh-cua-dang-cong-san-viet-nam-551004.html>

<http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/su-hinh-thanh-phat-trien-hoan-thien-duong-loi-cach-mang-giai-phong-dan-toc-cua-dang-thoi-ky-1930-1945----%E2%80%8B.html>

# IV. Tài liệu tham khảo